

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-CỘC SÁU-TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3123 /TĐNCS-HĐQT

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2025

V/v Báo cáo thông qua các hợp đồng, giao dịch
giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên
quan năm 2025

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/11/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các quy định của Nhà nước, TKV và Công ty về nội dung liên quan;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số 07/NQ-HĐQT ngày 21/4/2025.

HĐQT Công ty báo cáo Đại hội về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2024. Đồng thời đề nghị Hội đồng quản trị thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2025, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2024.

Trong năm 2024, Đại hội đồng cổ đông có Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/11/2024 “Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đèo Nai - Cọc Sáu- TKV với các doanh nghiệp và người liên quan năm 2024” và công bố thông tin theo quy định. Theo đó các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có liên quan chủ yếu về bán than cho Tập đoàn TKV (Tập đoàn TKV là cổ đông lớn đang sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty), dịch vụ nổ mìn, xử lý môi trường trong quá trình sản xuất của Công ty. Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2024 giữa Công ty với Tập đoàn TKV là 3.183 tỷ đồng, thông qua các chi nhánh của Tập đoàn TKV, các công ty TNHH MTV mà TKV nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc nắm quyền chi phối là các doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Công ty tuyển than Cửa Ông- Vinacomin giá trị thực hiện: 1.841 Tỷ đồng;
- Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin giá trị giao dịch: 1.159 Tỷ đồng;
- Tổng Công ty công nghiệp hóa chất mỏ- Vinacomin giá trị giao dịch: 154,96 Tỷ đồng;
- Công ty TNHH MTV môi trường- TKV giá trị giao dịch: 27,7 tỷ đồng.

Ngoài ra Công ty còn có hợp đồng, giao dịch với một số công ty có người liên quan là thành viên HĐQT của các Công ty như: Công ty cổ phần Du lịch & thương mại- Vinacomin; Viện khoa học công nghệ mỏ - Vinacomin, về các lĩnh vực giao dịch, hợp

đồng mua bán vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, phục vụ các bữa ăn công nghiệp cho người lao động, với giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2024 như sau:

- Công ty CP Du lịch & Thương mại- Vinacomin thực hiện: 57,584 tỷ đồng;
- Viện Khoa học Công nghệ mỏ - Vinacomin thực hiện: 2,9 tỷ đồng.

2. Đề nghị Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2025 như sau:

1. Hiện nay ông Nguyễn Trọng Tốt - Thành viên ban quản lý vốn của TKV là Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty; đồng thời Ông Nguyễn Trọng Tốt còn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Mông Dương -Vinacomin.

2. Bà Nguyễn Thị Lương Anh là Trưởng BKS Công ty Cổ phần than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đồng thời bà Nguyễn Thị Lương Anh còn giữ chức vụ của 04 doanh nghiệp đó là:

- (1) Trưởng BKS Công ty CP Du lịch & Thương mại - Vinacomin;
- (2) Trưởng BKS Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin;
- (3) Kiểm soát viên Viện khoa học Công nghệ mỏ- Vinacomin;
- (4) Kiểm soát viên Công ty CP Đầu tư Thương mại và dịch vụ- Vinacomin

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, một số đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 15 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được ban hành.

HĐQT Công ty đề nghị Đại hội xem xét thông qua chủ trương để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số: 3, Dương Đình Nghệ, Quận Cầu Giấy, Hà Nội MST: 5700100256	Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty.	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.
2	Công ty CP Than Mông Dương- Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu -TKV là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101203	Như mục 1	Như mục 1

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
3	Công ty Cổ phần du lịch và thương mại- Vinacomin. (TBKS của Đèo Nai - Cọc Sáu là người nội bộ Công ty)	Tòa nhà Việt á, Duy Tân, Cầu giấy, Hà Nội. MST: 0103005779	Như mục 1	Như mục 1
4	Viện khoa học công nghệ và mô - Vinacomin (TBKS của Đèo Nai - Cọc Sáu là người nội bộ Công ty)	Số 3 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội MST: 0100101594	Như mục 1	Như mục 1
5	Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin (TBKS của Đèo Nai - Cọc Sáu là người nội bộ Công ty)	Phường Hà Lầm, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101323	Như mục 1	Như mục 1
6	Công ty CP Đầu tư Thương mại và dịch vụ - Vinacomin (TBKS của Đèo Nai - Cọc Sáu là người nội bộ Công ty)	Số 1 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội MST: 0200170658	Như mục 1	Như mục 1

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến khi có thay đổi khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (Qua Website);
- Các TV HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng tải trên Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17/6/2020;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước về việc phân phối lợi nhuận đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và lợi ích của cổ đông, người lao động trong Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2024	100	81.887	Trong đó: (i) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại 40.215 Tr.đ; (ii) Chênh lệch tăng lợi nhuận sau thuế do giảm thuế TNDN (chuyển lỗ của TC6 sang công ty hợp nhất) 9.601 Tr.đ.
-	Lợi nhuận sau thuế 02 Công ty hợp nhất chuyển sang.		19.283,1	
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2024		62.603,4	
2	Lợi nhuận chưa được phân phối	60,84	49.816	
3	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2024	39,16	32.071	
-	Chi trả cổ tức	22,69	18.581	3% /vốn điều lệ
-	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.	0,35	288	
-	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	16,12	13.202	
+	Trích lập quỹ Khen thưởng (80%)		10.561,6	
+	Trích lập quỹ Phúc lợi (20%)		2.640,4	

* **Ghi chú:** Phần lợi nhuận chưa phân phối năm 2024:

+ Tài sản thuế thu nhập hoãn lại, số tiền: 40.215.043.414 đồng (chuyển giao từ Công ty bị hợp nhất – Công ty CP Than Cọc Sáu sang Công ty hợp nhất); Công ty báo cáo lý do chưa đưa vào Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại hình thành từ chi phí tiền cấp quyền khai thác chưa hạch toán

hết của các năm 2014 đến năm 2021 (số tiền là 201.075.217.055 đồng); Giấy phép khai thác số 2820 (Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin) hết hạn năm 2025, Công ty hạch toán khoản chi phí thuế thu nhập hoãn lại tại thời điểm trong năm 2025 thời điểm hết hiệu lực của Giấy phép khai thác 2820.

+ Chênh lệch tăng lợi nhuận sau thuế do giảm thuế TNDN (chuyển lỗ của TC6 sang công ty hợp nhất) Số tiền: 9.600.722.260 đồng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi (qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng tải Website;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 3128 /TĐNCS-BKS
V/v báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Cám Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về hoạt động của Ban kiểm soát những nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức nhân sự

Nhân sự Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV được bầu tại Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin ngày 28/12/2023 và Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin ngày 29/12/2023 gồm 03 thành viên (01 trưởng ban và 02 thành viên). Ban kiểm soát Công ty có hiệu lực và bắt đầu hoạt động từ ngày 26/6/2024.

Các thành viên ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024, cụ thể:

- Lập kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2024: Bao gồm thực hiện giám sát thường xuyên, báo cáo định kỳ, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Kế hoạch được gửi HĐQT, Giám đốc Công ty và các đơn vị, phòng ban trong Công ty.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành, giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình SXKD, báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội

đồng quản trị.

- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

- Thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

- Xem xét thư quản lý của Công ty kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Tham gia các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT cũng như các cuộc họp sơ kết, tổng kết của Công ty. Thông qua đó BKS đã kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Chủ động phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị của Công ty, trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra tại Công ty.

Thực hiện công tác giám sát theo chuyên đề: Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát chuyên đề về một số nội dung trong công tác quản lý điều hành, ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình doanh thu, chi phí, kết quả SXKD của Công ty:

- Công tác quản lý vật tư;

- Công tác thuê ngoài, quản lý và sử dụng tài sản;

- Công tác quản lý Đầu tư...

- Giám sát việc thực hiện các nội dung, thủ tục liên quan đến Công ty sau hợp nhất: Công tác tái cơ cấu Công ty, sắp xếp bố trí lao động; Giám sát công tác bàn giao và tiếp nhận tài sản từ 02 Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin và Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin với Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV; giám sát việc ban hành các quy chế/quy định nội bộ của Công ty.

- Ngoài ra BKS thực hiện kiểm soát những nội dung khác theo tính chất thường kỳ: Công tác quản trị chi phí, công tác hạch toán.

- Quá trình kiểm tra, kiểm soát, được xem xét phân tích cụ thể, minh bạch, khách quan và có sự tham gia của các cán bộ phòng ban quản lý của Công ty, kết quả kiểm tra BKS đều có ý kiến và kiến nghị, cụ thể:

- + Đối với những nội dung không trọng yếu, yêu cầu đơn vị điều chỉnh và chấn chỉnh lại trong quá trình thực hiện. Cảnh báo đối với những vấn đề, nội dung có tiềm ẩn rủi ro, ảnh hưởng đến lợi ích Công ty. BKS trao đổi trực tiếp/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc đề đơn vị xử lý và phòng ngừa.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát: Kể từ ngày 26/6/2024 đến ngày 31/12/2024, Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức bốn (04) kỳ họp. Các kỳ họp đảm bảo theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty. Tại cuộc họp, nội dung công việc thực hiện trong quý, hoặc những nội dung, vụ việc đột xuất cần giám sát, kiểm tra được kiểm điểm, đánh giá đầy đủ, nghiêm túc; Các kỳ họp đều đủ các thành viên tham gia, mọi thành viên đều thực hiện quyền bình đẳng ý kiến trước khi thống nhất nội dung biên bản họp.

- Kết thúc năm 2024, cá nhân các thành viên Ban kiểm soát đều tự kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

3. Kết quả giám sát của Ban kiểm soát

3.1. Về công tác quản lý điều hành của HĐQT Công ty

- Ngay khi Công ty hợp nhất đi vào hoạt động, Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch, thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

- Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 17 phiên. Ban hành 24 nghị quyết (17 nghị quyết chung, 07 nghị quyết chuyên đề), ban hành 75 quyết định và 02 văn bản khác; ban hành 27 quy chế quản lý để làm cơ sở cho hoạt động quản lý điều hành của Công ty. Chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHCĐ bắt thường năm 2024 thông qua, bám sát chiến lược của Công ty, kịp thời giải quyết đề xuất của Ban điều hành và các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động điều hành của Ban giám đốc.

- Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và chỉ đạo Ban điều hành trong việc điều hành thực hiện các nghị quyết, Quyết định của HĐQT đảm bảo đạt chỉ tiêu được ĐHCĐ giao.

- Trong năm 2024, có thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị Công ty: Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty ngày 19/11/2024 đã nhất trí thông qua miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Tấn Long theo đơn từ nhiệm, bầu bổ sung ông Phùng Văn Tuyên là thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty.

3.2. Về công tác quản lý điều hành của Giám đốc Công ty

- Giám đốc Công ty có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện

nhiệm vụ được giao, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động;

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với Công ty; Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty;

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Thực hiện thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc v,v...được thực hiện theo quy định của Pháp luật và Quy chế Công ty;

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra.

3.3. Nhận xét chung

- Nhìn chung trong năm 2024, Ban Kiểm soát Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát của cổ đông giao theo đúng chức năng quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá HĐQT và Giám đốc Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, triển khai kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, quyết định HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

4. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành

HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát được hưởng lương, thưởng, thù lao và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 thông qua.

- Tổng tiền lương của HĐQT, BGD năm 2024; thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2024; Phụ cấp TV HĐQT độc lập năm 2024 như sau:

Tiền lương của HĐQT, BGD	: 1.785.011.000 đồng
Thù lao của HĐQT	: 106.582.000 đồng
Thù lao của Ban kiểm soát:	: 82.041.000 đồng
Phụ cấp của thành viên độc lập HĐQT	: 29.200.000 đồng

5. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD - THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2024

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD theo nghị quyết ĐHCĐ

Năm 2024 Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD trên cơ sở các chỉ tiêu KH được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty ngày 19/11/2024 (đại hội sau khi hợp nhất), Nghị quyết HĐQT ngày 27/12/2024.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2024, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ	NQ số 17/NQ-HĐQT ngày 27/12/2024	TH NĂM 2024	Tỷ lệ TH/NQ ĐHCĐ 2024 (%)	Tỷ lệ TH/KHĐC 2024 (%)
A	B	C	1	2	3	$4=3/1*100$	$5=3/2*100$
1	Than sản xuất	Tấn	1.631.000		1.867.458	114,50	
-	Than NK	Tấn	1.110.000		1.110.889	100,08	
-	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	521.000	721.000	756.569	145,21	104,93
2	Than tiêu thụ	Tấn	1.719.000		1.826.374	106,25	
-	Than nguyên khai	Tấn	1.153.000		932.248	80,85	
-	Than sạch	Tấn	566.000		894.126	157,97	
3	Đất đá bóc CBXS năm 2024	M ³	17.214.000		17.687.896	102,75	
	Đất đá CBXS hạch toán	M ³	17.968.000	18.428.000	18.441.896	102,63	100,08
4	Hệ số bóc đất đá CBSX	m ³ /tấn	15,51		15,92	102,64	
-	Hệ số bóc đất đá hạch toán	m ³ /tấn	16,19	16,60	16,60	102,53	100,00
5	Doanh thu TS	Tr. đ	2.920.122		2.907.138	99,56	
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	274.873	275.527	275.527	100,23	100,00
7	Tiền lương BQ	đ/ng/th	12.770.000		13.823.288	108,25	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ. đ	40,276		63,694	158,14	
9	DK Chi trả cổ tức	%	≥3		3	100,00	

Nhận xét: Với tài liệu được cung cấp, qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

- Công ty đã tập trung chỉ đạo, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ, thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu, lợi nhuận so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 giao.

- HĐQT, Ban Giám đốc đã nghiêm túc quán triệt, chấp hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024, vì lợi ích của các cổ đông.

- Thống nhất với các Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

- Hội đồng quản trị, Giám đốc không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, gia đình và người thân.

Trong năm 2024, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát cho rằng các hoạt động của Công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024

2.1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2024

STT	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Giá trị (ĐVT: VNĐ)
A	Tổng tài sản	2.343.882.582.953
I	Tài sản ngắn hạn	1.181.605.010.711
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	9.399.886.659
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	428.037.087.816
4	Hàng tồn kho	610.311.747.403
5	Tài sản ngắn hạn khác	133.856.288.833
II	Tài sản dài hạn	1.162.277.572.242
B	Tổng nguồn vốn	2.343.882.582.953
I	Tổng nợ phải trả	1.613.973.841.221
1	Nợ ngắn hạn	1.182.526.542.810
2	Nợ dài hạn	431.447.298.411
	<i>Trong đó: Vay và nợ dài hạn</i>	429.809.163.600
II	Vốn chủ sở hữu (MS400)	729.908.741.732
1	Vốn chủ sở hữu (MS410)	729.908.741.732
	Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu (MS411)	619.352.020.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	(66.000.000)
	- Vốn khác của CSH	
	- Quỹ Đầu tư phát triển (MS 418)	28.736.167.038
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (MS 421)	81.886.554.694

STT	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Giá trị (ĐVT: VNĐ)
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0
B	Kết quả SXKD năm 2024	
1	Tổng thu nhập	2.907.137.759.012
	Trong đó: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.893.881.498.708
2	Tổng chi phí hoạt động	2.843.444.080.395
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	63.693.678.617
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	62.603.420.556
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1011
6	Cổ phiếu	61.935.202

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2024

STT	Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp	Kỳ báo cáo
1.	Cơ cấu tài sản	
	- Hệ số đầu tư ngắn hạn (TS ngắn hạn/Tổng TS)	0,50 lần
	- Hệ số đầu tư dài hạn (TS dài hạn/Tổng TS)	0,50 lần
2.	Cơ cấu nguồn vốn	
	- Hệ số vốn chủ sở hữu (Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn)	0,31 lần
	- Hệ số nợ so với tổng nguồn vốn (Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn)	0,69 lần
	- Hệ số nợ so với vốn CSH (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)	2,21 lần
3.	Khả năng thanh toán	
	- Khả năng thanh toán tổng quát (Mã 270/Mã 300)	1,45 lần
	- Khả năng thanh toán nợ đến hạn (mã 100/mã 310)	0,99 lần
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,48 lần
4.	Khả năng sinh lời	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	9,66%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,67%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	2,16%

2.3. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2024:

Vốn điều lệ của Công ty là 619.352.020.000 đồng được chia thành 61.935.202 cổ phần.

Trong đó:

+ Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam: 40.257.883 cổ phần.

+ Các cổ đông khác: 21.677.319 cổ phần.

* Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo

cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 120325.001/BCTC.QN. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV như sau:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước.

- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động.

- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với quy trình tổ chức sản xuất và quản lý của Công ty.

- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

3. Một số đề xuất, kiến nghị:

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu, cơ cấu lại các Công trường, phân xưởng, lao động để phù hợp với tình hình thực tế sản xuất của Công ty.

- Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ, kiểm tra giám sát, bảo vệ an ninh trật tự trong khai trường mỏ, thường xuyên kiểm tra các khu vực vành đai biên giới mỏ, chú trọng những khu giáp ranh; Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý tại địa phương để ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong khai trường sản xuất của Công ty.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý chất lượng than, nghiệm thu khối lượng mỏ, nghiệm thu trong quá trình chế biến, nghiệm thu công tác thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá. Quản lý kho thành phẩm, kho bán thành phẩm và sản phẩm ngoài than.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và kế hoạch SXKD của Công ty năm 2025. Ban kiểm soát đề ra hoạt động năm 2025 như sau:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các Quy định, Quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực.


2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành thông qua việc: Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua. Sâu sát thường xuyên trong công tác quản trị chi phí, sớm có ý kiến kiến nghị khi phát hiện những việc có tiềm ẩn rủi ro trong kinh doanh.

3. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Thực hiện kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý đã được xây dựng từ đầu năm.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty; soát xét số liệu hàng tháng/quý đối với một số khoản mục có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính.

5. Giám sát quá trình kiểm toán, báo cáo kiểm toán, thư quản lý của các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán tại Công ty. Trao đổi, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung, phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại.

6. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu. Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHĐCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2024; giám sát công tác quản lý điều hành của HĐQT, Giám đốc Công ty; đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty; Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và phương hướng hoạt động trong năm 2025 của Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét thông qua. Rất mong được sự tham gia góp ý của quý vị cổ đông để hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng tốt hơn. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Lương Anh

Số: /NQ-DHĐCĐ

Cầm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỘC SÁU - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được ban hành;

Căn cứ Biên bản số /BB-DHĐCĐ ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, Kế hoạch SXKD năm 2025 và các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu - TKV.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu - TKV với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024	KH TKV (Điều chỉnh)	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/NQ 2024 (%)	Tỷ lệ TH/TKV (đ/c) (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Than sản xuất	1.000 tấn	1.631		1.868	115	
-	Than nguyên khai	“	1.110		1.111	100	
-	Than sạch từ ĐDLT	“	521	721	757	145	105
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	1.719		1.826	106	
-	Nguyên khai	“	1.153		932	81	
-	Sàng sạch	“	566		894	158	
3	Đất đá bóc xúc	1.000 m3	17.214		17.688	103	
-	Đất đá bóc xúc hạch toán	“	17.968	18.428	18.442	103	100

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024	KH TKV (Điều chỉnh)	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/NQ 2024 (%)	Tỷ lệ TH/TKV (đ/c) (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
4	Hệ số bóc CBSX	m3/tấn	15,51		15,92	103	
-	Hệ số bóc đất đá hạch toán	“	16,19	16,60	16,60	102	100
5	Mét khoan sản xuất	1000 mk	390,2		270	69	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.920		2.907	99,6	
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	274,873	275,527	275,527	100	100
8	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	12.770		13.823	108	
9	Lợi nhuận (trước Thuế)	Tỷ đồng	40,276		63,694	158	
10	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	≥3		3	100	

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 gồm các mục tiêu chính như sau:

2.1. Mục tiêu tổng quát năm 2025: “**An toàn - Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả**”.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	Ghi chú
1	Than sản xuất	1000 tấn	3.710	
-	NK theo hệ số bóc	“	2.670	
-	Than sạch từ ĐĐ lẫn than	“	1.040	
2	Than tiêu thụ	1000 tấn	3.190	
-	Nguyên khai	“	2.385	
-	Sàng sạch	“	805	
3	Đất đá	1000 m3	35.000	
4	Hệ số bóc CBSX	m3/tấn	13,46	
5	Hệ số bóc đất hạch toán	“	13,85	
6	Doanh thu tổng số	Tr.đ	5.218.266	
7	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	495.925	
8	Lợi nhuận tổng số	Tr.đ	38.108	
9	Tiền lương bình quân	Tr.đ	13,106	
10	Chi trả cổ tức	%	≥3	

2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm				
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Quản trị tài nguyên						
a	Bóc đất đá lộ thiên	1000m3	25.500	30.000	37.200	37.200	33.800

	Trong đó: Đất CBSX	"	25.500	30.000	37.200	37.200	33.800
	Đất XDCCB	"					
b	Hệ số bóc đất đá CBSX	m3/tấn	12,14	12,50	13,78	13,78	13,52
2	Sản phẩm chủ yếu						
2.1	Than nguyên khai	1000t	2.100	2.400	2.700	2.700	2.500
-	Lộ thiên	"	2.100	2.400	2.700	2.700	2.500
2.2	Than sàng sạch tại mỏ	1000t	650	670	790	790	675
-	Than sạch từ nguyên khai	"	150	170	190	190	175
-	Than sạch từ đất đá lẫn than	"	500	500	600	600	500
2.3	Than tiêu thụ (giao Tập đoàn)	1000t	2.600	2.900	3.300	3.300	3.000
a	Than giao Cty tuyển than	"	1.950	2.230	2.510	2.510	2.325
-	Than nguyên khai	"	1.950	2.230	2.510	2.510	2.325
b	Than giao Cty kho vận	"	650	670	790	790	675
-	Than sạch	"	650	670	790	790	675
3	Doanh thu tổng số	Tr.đồng	3.984.265	4.398.348	5.087.123	5.266.529	4.624.076
3.1	Doanh thu sản xuất than	"	3.972.265	4.386.348	5.075.123	5.254.529	4.612.076
3.2	Doanh thu sản xuất khác	"	12.000	12.000	12.000	12.000	12.000
4	Lợi nhuận	Tr.đồng	29.591	32.899	37.773	38.666	34.427
4.1	Sản xuất than	"	29.591	32.899	37.773	38.666	34.427
4.2	Sản xuất khác	"					
5	Lao động - Tiền lương						
5.1	lao động định mức	Người	2.981	2.934	2.968	2.858	2.620
5.2	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-thg	14.191	14.923	15.528	16.442	17.255

Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu - TKV:

Chỉ đạo, triển khai và điều chỉnh tăng/giảm các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 phù hợp nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông;

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 (có Báo cáo kèm theo).

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2024, nhiệm vụ năm 2025 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập năm 2024, nhiệm vụ năm 2025 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty (có Báo cáo kèm theo).

Điều 4. Thông qua Báo cáo Hợp đồng giao dịch năm 2025 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua HĐ giao dịch năm 2025 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua (có Báo cáo kèm theo).

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện (có Báo cáo kèm theo).

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024 như sau:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2024	100	81.887	Trong đó: (i) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại 40.215 triệu đồng; (ii) Chênh lệch tăng Lợi nhuận sau thuế do giảm thuế TNDN (chuyển lỗ của TC6 sang công ty hợp nhất) 9.601 triệu đồng.
-	Lợi nhuận sau thuế 02 Công ty hợp nhất chuyển sang.		19.283,1	
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2024		62.603,4	
2	Lợi nhuận chưa được phân phối	60,84	49.816	
3	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2024	39,16	32.071	
-	Chi trả cổ tức	22,69	18.581	3% /vốn điều lệ
-	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.	0,35	288	
-	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	16,12	13.202	
+	Trích lập quỹ Khen thưởng (80%)		10.561,6	
+	Trích lập quỹ Phúc lợi (20%)		2.640,4	

Điều 7. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty năm 2024; đề xuất mức phụ cấp, tiền lương, thù lao năm 2025.

1. Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Người QL Công ty:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT và BKS và người QL Công ty năm 2024, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương (Tr.đ)		Thù lao (Tr.đ)		Phụ cấp (Tr.đ)	
			SL	Tiền	SL	Tiền	SL	Tiền
1	Hội đồng quản trị	06	01	252,544	05	106,582	01	29,2
2	Ban kiểm soát	03			03	82,041		
3	Người quản lý	07	06	1.532,467				
	Cộng			1.785,011		188,623		29,2

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2025:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680		
2	Thành viên HĐQT	2	105.120		
3	TV HĐQT chuyên trách	1			394.200
4	Thành viên ĐL HĐQT	1		262.800	
5	Trưởng BKS	1	54.960		
6	Thành viên BKS	2	105.120		
7	Giám đốc	1			444.600
8	Phó giám đốc	4			1.576.800
9	Kế toán trưởng	1			360.000
Tổng cộng			326.880	262.800	2.775.600

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 8. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2024 (Có Báo cáo kèm theo).

Điều 9. Thông qua việc lựa chọn danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 gồm:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
2. Công ty TNHH kiểm toán BDO;
- 3) Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY).

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo quy định hiện hành.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1) Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV thông qua.

2) Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV:

- Có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Tiếp tục triển khai đầy đủ các hồ sơ, thủ tục để niêm yết toàn bộ cổ phiếu Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) bảo đảm các quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội (b/c);
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (e-copy);
- Các cổ đông Công ty (qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Ban Giám đốc Công ty (e-copy);
- ĐU, CĐ, ĐTN, Hội CCB (e-copy);
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**